

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành kế hoạch thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 24/7/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Hội đồng dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc của Ủy ban Dân tộc để thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và Thông báo số 286/TB-VPCP, ngày 24/7/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Hội đồng dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Trưởng ban Dân tộc các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- PTT Nguyễn Xuân Phúc (đề b/c);
- VPCP.
- HĐDT của Quốc hội.
- BTCN và các TT PCNUB.
- Website UBNDT;
- Lưu VP.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử

KẾ HOẠCH**Thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 07/11/2014

của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, trong nhiều năm qua, Ủy ban Dân tộc với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ, cùng các Bộ, ngành tham mưu cho Đảng, Nhà nước và Chính phủ xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, chính sách quan trọng. Hệ thống chính sách dân tộc đã góp phần làm thay đổi đáng kể bộ mặt vùng dân tộc và miền núi, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư; lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn; bản sắc văn hoá các dân tộc được quan tâm bảo tồn và phát triển; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi phát triển còn chậm, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều bất cập; chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực còn thấp; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người dân tộc thiểu số ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số nơi còn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định. Công tác dân tộc, chính sách dân tộc vẫn còn một số hạn chế, yếu kém. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể của cấp ủy Đảng và người đứng đầu một số ngành, địa phương.

Tại buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với Hội đồng dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc ngày 8/7/2014, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp các ngành tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, chính của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 24/NQ-TW (khóa IX) của Đảng về công tác dân tộc, Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc và Chiến lược về công tác dân tộc. Chỉ đạo Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiếp tục thể chế hóa thành cơ chế, chính sách cụ thể; tập trung rà soát đánh giá kết quả thực hiện chính sách thực hiện đến 2015, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách giai đoạn tiếp theo phù hợp, đạt nhiều mục tiêu cơ bản, dài hạn, ổn định, giảm đầu mỗi quản lý, đảm bảo cân đối nguồn lực, khả thi, tránh chồng chéo. Đồng thời

giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ, ngành, UBND các tỉnh có chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Tiếp theo Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 27/01/2014 Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác dân tộc năm 2014; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sau buổi làm việc với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc, Thủ tướng Chính phủ đã có Kết luận (TB số 286/TB-VPCP) và ban hành Chỉ thị nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc (28/CT-TTg).

Để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung sau:

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1 Mục tiêu

Kế hoạch xác định các nhiệm vụ chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; nhiệm vụ được cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và phân công tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đó để các Vụ, đơn vị, Ban Dân tộc địa phương tổ chức thực hiện.

2 Yêu cầu

Căn cứ vào Kế hoạch này, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc các địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình công tác để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

B. NỘI DUNG

I. TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT CHỈ THỊ

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong Ủy ban.

2. Quán triệt Chỉ thị gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của từng Vụ, đơn vị, Ban Dân tộc, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trong thời gian qua; đề ra các giải pháp khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đã đạt được nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

3. Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin thuộc Ủy ban Dân tộc có chuyên trang hoặc chuyên mục tuyên truyền về việc triển khai Kế hoạch của Ủy ban Dân tộc trên địa bàn cả nước. Các báo, tạp chí trong diện thực hiện Quyết định 2472/QĐ-TTg và Quyết định 1977/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015 thường xuyên

truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị và Kế hoạch của Ủy ban Dân tộc, kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế về chức năng quản lý nhà nước

a. Tổng kết lý luận về công tác QLNN về công tác dân tộc thời kỳ đổi mới để nghiên cứu xây dựng đề án *đổi mới nội dung quản lý nhà nước và phương thức công tác dân tộc nhiệm kỳ 2016-2020* với nội dung chủ yếu:

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc với việc phân định rõ nội dung, phạm vi trách nhiệm của các ngành, các cấp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xác định rõ nhiệm vụ, nội dung, đối tượng trọng điểm của công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên phạm vi cả nước và từng vùng, từng địa phương.

- Xây dựng, triển khai các qui chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến dân tộc.

Từ đó đề xuất xây dựng đổi mới mô hình tổ chức cơ quan Ủy ban Dân tộc theo hướng là một Bộ chức năng quản lý tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý (trình trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV).

b. Tham mưu cho Chính phủ xây dựng dự án Luật Dân tộc (trình Quốc hội khóa XIV).

c. Đề nghị Chính phủ trình Quốc hội công bố bảng danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam thay thế cho bảng danh mục thành phần dân tộc thiểu số do Tổng cục Thống kê công bố.

d. Tham mưu Tổng kết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 57-KL/TW ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc và tổng kết các Chỉ thị của Đảng về một số dân tộc để nghiên cứu xây dựng Nghị quyết mới về công tác dân tộc trong nhiệm kỳ đại hội Đảng khóa XII thay thế cho tất cả các Nghị quyết, Chỉ thị cho từng dân tộc cho phù hợp với tình hình hiện nay.

2. Thể chế hóa các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ thành các cơ chế chính sách, chương trình, dự án cụ thể về công tác dân tộc.

a. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 57-KL/TW ngày 03 tháng 11 năm 2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ quy định trong Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác

dân tộc và Chiến lược về công tác dân tộc. Thể chế hóa bằng cơ chế chính sách, ưu tiên lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ tín dụng, phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp, khuyến khích thu hút đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b. Theo định hướng về Kế hoạch mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, tiếp tục rà soát các chính sách hiện hành để thống nhất đưa một số chính sách dân tộc áp dụng chung vào chương trình MTQG, một số chính sách thành chương trình có mục tiêu và chính sách đặc thù thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

c. Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học công nghệ về phát triển bền vững vùng dân tộc và miền núi và tổng kết các chính sách dân tộc trong giai đoạn 2010-2015, đổi mới xây dựng chính sách giai đoạn 2016-2020 theo hướng chính sách tổng hợp, dài hạn, đa ngành, đa mục tiêu, đúng đối tượng, phù hợp với điều kiện địa bàn, phù hợp phong tục văn hóa, giảm chính sách hỗ trợ trực tiếp, khuyến khích địa phương, hộ thoát nghèo, đảm bảo nguồn lực và giảm đầu mỗi quản lý.

d. Triển khai thực hiện Học viện Dân tộc. Trước mắt hoàn thành các thủ tục để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm tổ chức đào tạo, nghiên cứu.

3. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc ở vùng dân tộc và miền núi.

a. Rà soát các văn bản hướng dẫn, cơ chế thực hiện, loại bỏ các quy định thủ tục còn bất hợp lý, tháo gỡ khó khăn, tạo sự đồng thuận huy động sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chính sách. Trước mắt, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các chính sách, chương trình, dự án kết thúc vào năm 2015.

b. Tổng kết đánh giá tổ chức thực hiện chính sách giai đoạn 2010-2015, rút ra bài học kinh nghiệm để chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chính sách giai đoạn 2016-2020.

c. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách ban hành giai đoạn 2016-2020: Chương trình 135, các chính sách đặc thù (đất sản xuất, sắp xếp ổn định dân cư, chính sách đối với các dân tộc rất ít người, đề án phát triển nguồn nhân lực trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và cơ cấu cán bộ DTTS trong các tổ chức, cơ quan nhà nước. Ban hành hướng dẫn thực hiện phải đồng bộ với thời điểm ban hành chính sách, không để địa phương chờ đợi hướng dẫn.

d. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách ở vùng DT&MN quy định tại Nghị định 05/2011/NĐ-CP và Chiến lược công tác dân tộc đã ban hành.

e. Tăng cường việc đi cơ sở, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những hạn chế yếu kém, nâng cao hiệu quả chính sách

4. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC).

a. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC: Tăng cường thể chế quản lý nhà nước, thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi các văn bản QPPL, quy chế làm việc đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, trọng tâm là đổi mới công tác xây dựng, giao và thực hiện kế hoạch; có cơ chế hiệu quả theo dõi, giám sát, đánh giá kế hoạch, chương trình công tác, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ chất lượng.

b. Hoàn thành đề án vị trí việc làm của các vụ, đơn vị làm cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ; rà soát chức năng nhiệm vụ các vụ, đơn vị, đảm bảo mỗi nhiệm vụ có đầu mối phụ trách, cá nhân chịu trách nhiệm, không để sót nhiệm vụ, không chùng chéo.

c. Rà soát, bổ sung sửa đổi văn bản về công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ theo hướng xây dựng tiêu chuẩn từng loại công chức, viên chức; đánh giá cán bộ phải gắn với kết quả công tác và trách nhiệm điều hành quản lý của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, theo hướng vừa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận vừa bồi dưỡng kiến thức hiểu biết thực tế.

d. Tăng cường rà soát văn bản QPPL liên quan đến chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, các địa phương phát hiện những bất cập kịp thời đề xuất sửa đổi bổ sung. Đẩy mạnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, đảm bảo đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

e. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công nghệ thông tin và đào tạo cán bộ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chỉ đạo điều hành, thực hiện mục tiêu “Chính phủ điện tử” theo QĐ 1605/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015

5. Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền công tác dân tộc và phổ biến pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc

a. Tổng kết đánh giá công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc giai đoạn 2010- 2015, xây dựng đề án đổi mới phương thức, nội dung, tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong giai đoạn 2016-2020.

b. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại bằng nhiều hình thức.

c. Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến tuyên truyền phổ biến pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc, quan tâm nâng cao hiểu biết pháp luật về lĩnh vực liên quan đến thay đổi tập quán lạc hậu như tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

6. Về Khoa học công nghệ

a. Tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu khoa học, dự án điều tra, dự án bảo vệ môi trường với nội dung thiết thực và phục vụ hiệu quả xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

b. Tổ chức thực hiện chương trình khoa học trọng điểm cấp nhà nước về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc khi được phê duyệt.

b. Tổng hợp kết quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ trong nước và kinh nghiệm quốc tế về công tác dân tộc, thường xuyên tổ chức cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

c. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, chỉ tiêu thống kê về dân tộc phục vụ tra cứu, xây dựng quy hoạch, chiến lược, hoạch định chính sách dân tộc cho tất cả các tổ chức, cơ quan bộ ngành về công tác dân tộc

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc

a. Xây dựng quy chế phối hợp về công tác kiểm tra tình hình thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc ở địa phương, đảm bảo kịp thời, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm và tránh chùng chéo. Tăng cường năng lực và trách nhiệm của các Vụ Địa phương, Ban Dân tộc tỉnh trong việc kiểm tra nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự địa bàn.

b. Tăng cường phối hợp với Hội đồng DTQH, các Ủy ban của Quốc hội trong việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật về công tác dân tộc; phối hợp với các Bộ, ngành trong việc thanh tra thực hiện chính sách dân tộc do các Bộ, ngành quản lý, chỉ đạo

8. Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác dân tộc

a. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” thu hút tối đa các nguồn lực của các nước trên thế giới, tổ chức nước ngoài đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

b. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về hội nhập quốc tế và xây dựng, quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài cho cán bộ làm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư trong hệ thống cơ quan liên quan công tác dân tộc.

9. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trụ sở Ủy ban Dân tộc, trụ sở làm việc Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh và Khách sạn dân tộc đúng tiến độ, sớm đưa vào sử dụng, đáp ứng yêu cầu của công sở hành chính phục vụ hiệu quả công tác điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ủy ban.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các đề án, nhiệm vụ công tác thực hiện theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban (kèm theo phụ lục này).

Ban Dân tộc các tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp với tình hình của địa phương; rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án của địa phương và có biện pháp thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đó để thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

2. Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, Ban Dân tộc các tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định chế độ báo cáo định kỳ.

3. Giao Vụ Kế hoạch Tài chính làm đầu mối thường trực chủ trì, phối hợp vụ Pháp chế, Văn phòng Ủy ban, vụ Tổng hợp theo dõi, đôn đốc, định kỳ 06 tháng kiểm tra kết quả thực hiện; kết hợp với kiểm tra thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc, Chiến lược công tác dân tộc của các Bộ, ngành liên quan, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử